

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL,  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HSST  
Ngày 25/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đợi
2. Bà Phạm Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/HSST, ngày 04/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS, ngày 10/9/2020, đối với:

Bị cáo **Lê Hồng P** (*Có mặt*), sinh năm 1998; Nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 đến ngày 06/8/2020 và ngày 06/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

***- Người bị hại:*** Chị Nghiêm Thị Thanh T (*Có mặt*), sinh năm 1983  
Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị T (*Có mặt*), sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Anh Ngô Văn H (*Vắng mặt*), sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Anh Huỳnh Thanh Q (*Vắng mặt*), sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đ.

4. Anh Trần Văn H (*Vắng mặt*), sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/7/2020, bị cáo Lê Hồng P (sinh năm 1998, có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS biển kiểm soát 48C1 – 110.94 (xe của chị Nguyễn Thị T – mẹ của bị cáo, trú tại thôn M, xã Đ, huyện Đ) đến tiệm điện thoại P&T tại thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ do chị Nghiêm Thị Thanh T làm chủ đề hỏi mua điện thoại. Chị Nghiêm Thị Thanh T đưa cho Lê Hồng P xem 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO V9 Youth loại VIVO 1727 màu đen màn hình 6.3 inch 1080 x 2280 đồng thời báo giá là 4.990.000 đồng. Vì không đủ tiền nên bị cáo Lê Hồng P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nói trên để sử dụng. Bị cáo Lê Hồng P điều khiển xe mô tô về hướng nhà thờ Vinh Đức thuộc xã Đức Minh rồi dừng lại ven đường hốt một nắm đất bột bỏ vào túi quần và quay lại tiệm điện thoại P&T. Lúc này chị T đưa điện thoại cho bị cáo Lê Hồng P để xem. Trong lúc chị T đang viết phiếu bảo hành thì bị cáo Lê Hồng P dùng tay trái lấy nắm đất bột trong túi quần ném về phía chị T với mục đích lợi dụng bụi đất để cản trở chị T đuổi theo, rồi ngay lập tức bị cáo Lê Hồng P nhanh chóng cầm điện thoại nhãn hiệu VIVO V9 Youth loại VIVO 1727 màu đen màn hình 6.3 inch 1080 x 2280 chạy ra vị trí để xe mô tô biển kiểm soát 48C1 – 110.94 nổ máy xe điều khiển bỏ chạy và chị T có chạy đuổi theo nhưng không kịp. Vì sợ chiếc điện thoại có định vị và sợ chị T phát hiện nên sáng ngày 11/07/2020, bị cáo Lê Hồng P mang chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được đến tiệm điện thoại Hoàng A tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ bán cho anh Trần Văn H với giá 2.050.000 đồng và dùng số tiền này vào việc tiêu xài cá nhân. Sau đó, hành vi của bị cáo Lê Hồng P đã bị cơ quan điều tra phát hiện và triệu tập đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để làm việc. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil đã kết luận: điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO V9 Youth loại VIVO 1727 màu đen màn hình 6.3 inch 1080 x 2280 có giá trị là 4.300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 40/CTr-VKS, ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo Lê Hồng P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Tại Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 24/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã rút một phần quyết định truy tố tại Quyết định số 40/CTr-VKS, ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil và đề nghị Tòa án nhân dân huyện

Đắk Mil xét xử bị cáo Lê Hồng P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các T tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, hình phạt: căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 xử phạt bị cáo Lê Hồng P từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại (bà Nghiêm Thị Thanh T) số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Trần Văn H) số tiền 2.050.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe RS biển kiểm soát 48C1-110.94 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9 màu xám đen cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Đối với anh Trần Văn H đã mua chiếc điện thoại di động Vivo V9 của bị cáo Lê Hồng P nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý hành vi này của anh Hoàng.

Đối với việc bị cáo Lê Hồng P sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 48C1-110.94 của chị Nguyễn Thị T làm phương tiện phạm tội nhưng chị Truyền không biết nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, tại cửa hàng điện thoại P&T của chị Nghiêm Thị Thanh T tại thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Thanh T đang ghi phiếu bảo hành, bị cáo Lê Hồng P đã có hành vi ném đất bột vào mặt chị T và nhanh chóng chiếm đoạt của chị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9 có giá trị là 4.300.000 đồng, rồi bỏ chạy ra vị trí để xe mô tô bên ngoài lên xe nổ máy trốn thoát. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5]Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cướp giật tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]**Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”*

[7]Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng đến T hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[8]Về các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về T tiết tăng nặng: không có.

Về T tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại (chị Nghiêm Thị Thanh T) số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Trần Văn H) số tiền 2.050.000 đồng; Tài sản bị chiếm đoạt cũng đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại (chủ sở hữu hợp pháp), người bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng các T tiết giảm nhẹ tại điểm b, s

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

[9] Do bị cáo có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình (gia đình nhiều anh em, các em đang còn nhỏ, bố bị bệnh nặng, hiểm nghèo), Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại (chị Nghiêm Thị Thanh T) số tiền 5.000.000 đồng và người bị hại cũng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; bị cáo cũng đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Trần Văn H) số tiền 2.050.000 đồng; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[11] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wawe RS biển kiểm soát 48C1-110.94 cho chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9 màu xám đen cho chị Nghiêm Thị Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 1.400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên cần tịch thu số tiền này và nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

[13] Đối với hành vi mà bị cáo Lê Hồng P dùng đất bột ném vào mặt chị Nghiêm Thị Thanh T nhưng không gây thương tích gì và chị T cũng không yêu cầu gì nên không xem xét xử lý hành vi này.

[14] Đối với anh Trần Văn H là người mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9 màu xám đen của bị cáo nhưng khi mua anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[15]Đối với việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 48C1-110.94 để làm phương tiện phạm tội nhưng chị Nguyễn Thị T là chủ sở hữu không biết nên không đề cập xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng P 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo thì được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 đến ngày 06/8/2020 (23 ngày).

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

**3. Về xử lý vật chứng của vụ án:**

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS biển kiểm soát 48C1-110.94 cho chị Nguyễn Thị T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V9 màu xám đen cho chị Nghiêm Thị Thanh T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có *(có đặc điểm như giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0000378 ngày 24/7/2020 tại Kho bạc nhà nước huyện Đ, tỉnh Đ).*

**4. Về án phí hình sự:** bị cáo Lê Hồng P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của mình) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo nội dung liên quan đến

quyền lợi của mình) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Mil  
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,  
Đội THAHS);
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Trung Dũng**